

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế và phát triển mô hình giảm nghèo và Tiểu dự án 1-Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022, 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về giám sát chuyên đề việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 1676/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 10/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 06/2022/NQ-HĐND ngày

11/12/2022 về quy định mức hỗ trợ cho một dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 về quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3614/TTr-STC ngày 28/6/2024 về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế và phát triển mô hình giảm nghèo và Tiểu dự án 1-Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022, 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024 (kèm theo Tờ trình số 419/TTr-CCPTNT ngày 11/6/2024 của Chi cục Phát triển nông thôn Thanh Hóa).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế và phát triển mô hình giảm nghèo và Tiểu dự án 1 Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022, 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024 cho Chi cục Phát triển nông thôn Thanh Hóa, như sau:

1. Số tiền: 2.740.481.000 đồng (Hai tỷ, bảy trăm bốn mươi triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn đồng).

Trong đó:

a) Kinh phí thực hiện Dự án 2: 1.463.116.000 đồng, bao gồm:

- Dự án hỗ trợ liên kết chăn nuôi và bao tiêu sản phẩm Gà lai chọi tại xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa: 800.000.000 đồng.

- Dự án liên kết nuôi Gà lai chọi theo chuỗi giá trị trên địa bàn huyện Như Xuân: 663.116.000 đồng.

b) Kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 3: 1.277.365.000 đồng, bao gồm:

- Dự án chăn nuôi Bò sinh sản tại xã Quang Lộc, huyện Hậu Lộc: 277.365.000 đồng.

- Dự án chăn nuôi Bò cái sinh sản tại xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân: 500.000.000 đồng.

- Dự án chăn nuôi Vịt Cổ Lũng thương phẩm của nhóm hộ chăn nuôi thôn Tân Thành, thôn Cốc, thôn Leo, xã Thành Lâm, huyện Bá Thước: 500.000.000 đồng.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

2. Mục tiêu: Thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế và phát triển mô hình giảm nghèo và Tiểu dự án 1-Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022, 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024.

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 theo Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh được chuyển nguồn sang năm 2024 theo Nghị quyết số 108/2023/NQ-QH ngày 29/11/2023 của Quốc hội là 277.365.000 đồng và nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh được chuyển nguồn sang năm 2024 theo Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội là 2.463.116.000 đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định; đồng thời, có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo, công bố thông tin với cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Chi cục Phát triển nông thôn Thanh Hóa có trách nhiệm thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính - ngân sách; quản lý, sử dụng kinh phí đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí và thực hiện thanh, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa và các đơn vị liên quan, căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo bổ sung dự toán kinh phí cho Chi cục Phát triển nông thôn Thanh Hóa để tổ chức thực hiện. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có quyền từ chối các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định hiện hành của pháp luật; tham mưu đề xuất, báo cáo những vấn đề thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chủ tịch UBND các huyện: Quan Hóa, Như Xuân, Hậu Lộc, Thường Xuân, Bá Thước chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực về các Quyết

định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đã phê duyệt; phối hợp với Chi cục Phát triển nông thôn Thanh Hóa và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện: Quan Hóa, Như Xuân, Hậu Lộc, Thường Xuân, Bá Thước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX, KTTC (TĐN36843).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Tổng hợp kinh phí

Thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế và phát triển mô hình giảm nghèo và Tiểu dự án 1 - Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022, 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 2730 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên dự án	Đơn vị thực hiện	Địa điểm thực hiện dự án	Đơn vị chủ trì liên kết/đại diện cộng đồng	Kinh phí NSNN (đồng)
	Tổng số				2.740.481.000
I	Dự án 2				1.463.116.000
1	Dự án hỗ trợ liên kết chăn nuôi và bao tiêu sản phẩm Gà lai chọi tại xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa.	Chi cục Phát triển nông thôn Thanh Hóa	xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa	Công ty TNHH giống gia súc và vật tư nông nghiệp Thuận Gia	800.000.000
2	Dự án liên kết nuôi Gà lai chọi theo chuỗi giá trị trên địa bàn huyện Như Xuân	Chi cục Phát triển nông thôn Thanh Hóa	xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân	Công ty TNHH giống gia súc và vật tư nông nghiệp Thuận Gia	663.116.000
II	Tiểu dự án 1 - Dự án 3				1.277.365.000
1	Dự án chăn nuôi Bò sinh sản tại xã Quang Lộc, huyện Hậu Lộc	Chi cục Phát triển nông thôn Thanh Hóa	xã Quang Lộc, huyện Hậu Lộc	Ông Lê Thành Duẩn - Chủ tịch Hội nông dân xã Quang Lộc	277.365.000
2	Dự án chăn nuôi Bò cái sinh sản tại xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân	Chi cục Phát triển nông thôn Thanh Hóa	xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân	Ông Nguyễn Văn Hắc - Chủ tịch Hội nông dân xã Yên Nhân	500.000.000
3	Dự án chăn nuôi Vịt Cổ Lũng thương phẩm của nhóm hộ chăn nuôi thôn Tân Thành, thôn Cốc, thôn Leo xã Thành Lâm, huyện Bá Thước	Chi cục Phát triển nông thôn Thanh Hóa	xã Thành Lâm, huyện Bá Thước	Ông Lương Văn Tĩnh - Chủ tịch Hội nông dân xã Thành Lâm	500.000.000